

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Đối với các vật tư, vật liệu chính: - Cát, đá các loại - Đá granite - Gạch không nung - Thép xây dựng - Xi măng - Thiết bị điện-nước; vệ sinh: Aptomat; Cầu dao; Công tắc; Đèn chiếu sáng; Cáp điện, Chậu rửa; Ống nhựa ... - Thiết bị PCCC: Bình bột chữa cháy; Bình chữa cháy; Bình khí - Nhôm hộp; Cửa nhôm và phụ kiện - Sơn; dung dịch chống thấm - Gạch ốp lát các loại - Tấm trần nhôm tấm thả 600x600mm - Mái tôn, thép hộp	- Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật, có hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp, nhà sản xuất dành riêng cho gói thầu này - Tài liệu chứng minh nhà cung cấp, nhà sản xuất đã từng cung cấp loại vật liệu này (Hoặc có khả năng cung cấp vật liệu này) - Trường hợp nhà thầu có chức năng sản xuất hoặc cung cấp vật tư trên thì cung cấp tài liệu chứng minh	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
--	--	------------------

2. Giải pháp kỹ thuật:

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1	Hiểu biết đầy đủ về vị trí, mặt bằng thi công.	Hiểu về vị trí của công trình, quy mô xây dựng công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công ...	Đạt
		Không am hiểu địa bàn, quy mô xây dựng, thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công; không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công, không có phương án đền bù do ảnh hưởng thi công	Không đạt
2.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại và phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	- Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ + thuyết minh tổ chức thi công hợp lý, phù hợp đặc điểm và vị trí xây dựng công trình, hạng mục công trình. Không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố: Vị trí, mặt bằng xây dựng công trình; Vị trí kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; Bố trí thiết bị thi công; Cấp điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Bố trí nhà tạm thi công (lán trại công nhân và Ban chỉ huy công trường)	Đạt
		- Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công hoặc bản vẽ không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp đặc	Không đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		điểm và vị trí xây dựng công trình, hạng mục công trình; hoặc thuyết minh thiếu giải pháp.	
2.3	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp cho công tác chuẩn bị khởi công.	Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình xây dựng đảm bảo tính khả thi.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hồ sơ thiết kế và hiện trạng của công trình xây dựng, tính khả thi không cao hoặc không có giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
2.4	Giải pháp Thi công tổng thể các hạng mục của công trình: các hạng mục Phá dỡ; Nhà lớp học số 02 - 2 tầng; Nhà hiệu bộ 2 tầng; Sân, rãnh, cống tường rào; Cải tạo nhà lớp học số 01 - 2 tầng; Nhà văn hóa cải tạo thành nhà bếp; Hệ thống báo cháy và thang thoát hiểm; Lắp đặt thiết bị (Tên và chi tiết các công tác theo E-HSMT được đăng tải)	Có giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. *Ghi chú: Tính “đầy đủ” là toàn bộ các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; hoặc thuyết minh thiếu giải pháp.	Không đạt
2.5	Công tác định vị, trắc đạc công trình	Có bản vẽ biện pháp công tác trắc đạc định vị thi công (thể hiện một số công tác trắc đạc định vị tìm mốc khôi phục cọc) và thuyết minh giải pháp kỹ thuật các thành phần công việc (đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, quy phạm, các tiêu chuẩn hiện hành).	Đạt
		Không có bản vẽ biện pháp công tác trắc đạc định vị thi công (thể hiện một số công tác trắc đạc định vị tìm mốc khôi phục cọc) và thuyết minh giải pháp kỹ thuật các thành phần công việc (không đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, quy phạm, các tiêu chuẩn hiện hành).	Không đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.6	Giải pháp kỹ thuật kết nối phạm vi hạng mục thuộc gói thầu này với các hạng mục thuộc gói thầu khác (trước và sau khi thi công)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, khả thi để kết nối phạm vi hạng mục thuộc gói thầu này với các hạng mục thuộc gói thầu khác.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, khả thi hoặc không có giải pháp để kết nối phạm vi hạng mục thuộc gói thầu này với các hạng mục thuộc gói thầu khác.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá		
3.1	Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt	
		Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự Hoặc có nhưng sơ xài, không hợp lý.	Không đạt	
3.2	Biện pháp thi công chi tiết các công việc của các hạng mục công trình: Phá dỡ; Nhà lớp học số 02 - 2 tầng; Nhà hiệu bộ 2 tầng; Sân, rãnh, cổng tường rào; Cải tạo nhà lớp học số 01 - 2 tầng; Nhà văn hóa cải tạo thành nhà bếp; Hệ thống báo cháy và thang thoát hiểm; Lắp đặt thiết bị (Tên và chi tiết các công tác theo E-HSMT được đăng tải)	- Có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công đầy đủ của các công tác chi tiết theo hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, khả thi, phù hợp các quy định hiện hành, điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, kích thước và hiện trạng công trình xây dựng, tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được duyệt - Nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công. - Đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi với đơn giá dự thầu tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng.		Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
		* Ghi chú: Tính “đầy đủ” là toàn bộ các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.	
		- Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ thuyết minh + bản vẽ mô tả biện pháp thi công các hạng mục, không đầy đủ cơ bản bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục của gói thầu. - Không trình bày chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công hoặc đã trình bày chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công nhưng chưa phù hợp với tiến độ thi công, quy định hiện hành. - Hoặc đề xuất chi tiết biện pháp tổ chức thi công không phù hợp, không khả thi với đơn giá dự thầu tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3.3	Biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão, lụt	Có giải pháp khả thi, phù hợp với địa hình, đúng với hiện trạng thực tế của công trình	Đạt
		Không có giải pháp khả thi hoặc có nêu nhưng không đầy đủ, chưa hợp lý	Không đạt
3.4	Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông thuận tiện trong quá trình thi công (thuyết minh và bản vẽ) phù hợp với mặt bằng thi công của công trình	- Có đầy đủ biện pháp phân luồng giao thông, đảm bảo giao thông thông suốt, phù hợp với địa hình, đúng với hiện trạng thực tế của công trình và mặt bằng tổ chức thi công, phù hợp với trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật. - Thể hiện rõ ràng bằng thuyết minh và bản vẽ các biện pháp đảm bảo giao thông an toàn, thuận tiện trong quá trình thi công, phù hợp với mặt bằng thi công của công trình.	Đạt
		Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng, không phù hợp với trình tự thi công hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
3.5	Biện pháp bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
	xây dựng công trình.	xây dựng công trình phù hợp với địa hình, đúng với hiện trạng thực tế của công trình và mặt bằng tổ chức thi công, phù hợp với trình tự thi công và giải pháp kỹ thuật.	
		Không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ, không phù hợp với mặt bằng hiện trạng, không phù hợp với trình tự thi công hoặc không phù hợp với giải pháp kỹ thuật.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 240 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 240 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 240 ngày	Không đạt
4.2	Biểu tiến độ thi công hợp lý, đầy đủ, chi tiết các công việc (công tác chính của hạng mục Theo quy trình thi công), khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, đầy đủ, chi tiết các công việc (công tác chính của hạng mục theo quy trình thi công), khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (mô tả đủ chi tiết để chứng minh tính phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc).	Đạt
		Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không đủ chi tiết các công việc (công tác chính của hạng mục theo quy trình thi công), không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật (mô tả không đủ chi tiết để chứng minh tính	Không đạt

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		phù hợp của đề xuất đối với các yêu cầu công việc và thời hạn cần hoàn thành công việc).	
4.3	Tính phù hợp: a. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công b. Biểu đồ dự trữ vật liệu tại mục 1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng phù hợp với tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công cho cả 2 nội dung a,b.	Đạt
		Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
4.4	Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện và trong những ngày mưa bão.	Có biện pháp đảm bảo tiến độ, giải pháp thi công khả thi, hợp lý.	Đạt
		Không có biện pháp khả thi hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý theo hồ sơ thiết kế	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

- Nhà thầu cập nhật các quy trình, quy phạm, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (còn hiệu lực) để áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu công trình để đảm bảo chất lượng.

- Trong quá trình áp dụng: về nội dung chất lượng xây dựng công trình trong biên bản nghiệm thu, tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của công tác đó mà sẽ được áp dụng và nghiệm thu tương ứng với yêu cầu kỹ thuật của tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm ở công tác đó.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
5.1	- Lập sơ đồ tổ chức hiện trường, trong đó quy định rõ trách nhiệm của cá nhân, bộ phận tham gia quản lý, triển khai thi công	Có sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh chi tiết trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận tham gia quản lý và triển khai thi công	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
5.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng cho các công tác thi công: - Biện pháp Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán. (có sơ đồ quản lý chất lượng kèm theo). - Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Biện pháp bảo quản vật liệu thiết bị , công trình khi mưa bão. - Biện pháp sử lý vật liệu , vật tư và thiết bị không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra chất lượng vật liệu; chất lượng thi công công trình - Biện pháp thi công gạch không nung, giải pháp chống nứt trong công tác xây tường gạch không nung - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công hợp lý, khả thi, đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3	Phòng thí nghiệm hiện trường trong đó có đầy đủ năng lực thực hiện các thí nghiệm cho gói thầu.	Có tài liệu chứng minh sở hữu phòng thí nghiệm đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, nếu đi thuê phải có hợp đồng nguyên tắc với	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	
		bên cho thuê (Có tài liệu chứng minh bao gồm: Bản sao chứng thực đăng ký kinh doanh, Quyết định chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn hiệu lực) của cơ quan có thẩm quyền)	
		Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động và an toàn giao thông.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1	Giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, vận chuyển, đổ thải.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
6.2	Biện pháp an toàn trong thi công xây dựng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình và tuân thủ quy định hiện hành, cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm an toàn trong thi công xây dựng cho từng công đoạn thi công cụ thể và khi công trình ngừng thi công;	Có đầy đủ biện pháp an toàn trong thi công xây dựng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, hiện trạng công trình và tuân thủ quy định hiện hành.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Biện pháp bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng công trình và an toàn cho dân cư xung quanh công trình.		
6.3	Giải pháp phòng chống cháy nổ, chữa cháy.	- Có giải pháp khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bố trí đầy đủ trang thiết bị và phương tiện chữa cháy trên công trường (Nội quy, tiêu lệnh, bình chữa cháy)	Đạt
		-Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.4	Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác.	Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên đường đang khai thác hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
6.5	Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường: Giảm thiểu tiếng ồn, bụi và khói, rung; kiểm soát nước thải; kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường	- Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung Giảm thiểu tiếng ồn, bụi và khói, rung; kiểm soát nước thải; kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường	Đạt
		- Không đáp ứng một trong các tiêu chí nêu trên.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Phương thức bảo hành		
Sơ đồ trình tự thực hiện bảo hành; chế độ bảo hành; nhiệm vụ của nhà thầu trong quá trình bảo hành	Có sơ đồ trình tự thực hiện bảo hành; Có thuyết minh chế độ bảo hành; Có thuyết minh nhiệm vụ của nhà thầu trong quá trình bảo hành	Đạt
	Không có sơ đồ trình tự thực hiện bảo hành; Không có thuyết minh chế độ bảo hành; Không có thuyết minh nhiệm vụ của nhà thầu trong quá trình bảo hành (Hoặc có sơ đồ và thuyết minh nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp đề xuất kỹ thuật mà nhà thầu đã nêu ra)	Không đạt
7.3. Uy tín của nhà thầu		
7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm các quy định được nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	- Nhà thầu không cam kết không vi phạm các quy định được nêu tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt